

## CÁC ĐIỀU KHOẢN VAY CHUNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH

**Khấu Hao:** Khấu hao khoản vay là lịch trình trả hết khoản vay theo thời gian thông qua các đợt thanh toán thường kỳ. Mức khấu hao dựa theo lãi suất và thời hạn. Bảng hoặc lịch trình khấu hao biểu thị số tiền của mỗi đợt thanh toán trả cho phần gốc và lãi và thời điểm trả hết khoản vay. Một số khoản vay có thời hạn ngắn hơn lịch trình khấu hao, có nghĩa là khi khoản vay kết thúc (hoặc “đáo hạn”), vẫn sẽ có tiền gốc đến hạn.

**Kế Toán Công Nợ:** Tổng tất cả các khoản dư nợ mà một doanh nghiệp nợ các bên khác khi mua dịch vụ hoặc hàng hóa. Các khoản này chưa được thanh toán và đến hạn dưới dạng các nghĩa vụ ngắn hạn xuất hiện trên bảng cân đối kế toán nợ một doanh nghiệp hoặc thực thể khác.

**Các Khoản Phải Thu:** Tổng số tiền dư nợ mà khách hàng đang nợ một doanh nghiệp, chưa thanh toán nhưng đã nhận được hàng hóa hoặc dịch vụ. Vì chưa thu khoản thanh toán, nên số tiền đến hạn sẽ trở thành tài khoản tài sản lưu động cho một doanh nghiệp vì doanh nghiệp dự kiến sẽ nhận được khoản thanh toán.

**Tài Sản:** Một thứ có giá trị tài chính khả quan thuộc sở hữu của một người hoặc doanh nghiệp. Có nhiều loại tài sản. Một số tài sản là hữu hình (ví dụ: đất đai, xe hơi, thiết bị, hàng tồn kho) và một số là vô hình (ví dụ: sở hữu trí tuệ). Tài sản có thể được sử dụng làm tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay.

**Bảng Cân Đối Kế Toán:** Là báo cáo tài chính tóm tắt tài sản và nợ phải trả của một doanh nghiệp hoặc tổ chức tại một thời điểm. Chênh lệch giữa tổng tài sản và tổng nợ phải trả được gọi là "vốn chủ sở hữu" hoặc "giá trị ròng".

**Cố Vấn Kinh Doanh:** Là người đưa ra lời khuyên hoặc huấn luyện về kinh doanh khi ai đó đang thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tiếp thị, dự báo tài chính và các mục liên quan của họ. Họ cung cấp kiến thức chuyên môn về các phương pháp, kỹ thuật và công cụ quản lý tài chính tốt nhất. Các cố vấn kinh doanh có thể hỗ trợ cả trước khi quý vị nộp đơn và sau khi quý vị nhận được khoản vay.

**Tài Sản Đảm Bảo:** Tài sản hoặc của cải do bên vay cung cấp cho bên cho vay để bảo đảm cho khoản vay, mà bên cho vay có thể lấy trong trường hợp không chi trả.

**Thẻ Tín Dụng:** Thẻ do một tổ chức tài chính phát hành cho phép quý vị vay tiền từ hạn mức được chấp thuận trước để thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ. Hạn mức tín dụng do tổ chức phát hành thẻ quyết định dựa trên điểm tín dụng và lịch sử tín dụng của quý vị.

**Nhân Lực Quy Đổi Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE):** Công việc toàn thời gian với ít nhất 30 giờ làm việc trong một tuần tương đương một FTE.

**Tổng Doanh Thu:** Tổng thu nhập tạo ra từ việc bán hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan đến hoạt động chính của doanh nghiệp trước khi khấu trừ chi phí (giá vốn hàng hóa, chi phí chung v.v.)

**Lãi Suất:** Tỷ lệ phần trăm dư nợ (hoặc tiền gốc) trả cho bên cho vay dưới hình thức thanh toán hàng tháng. Nó được hiển thị dưới dạng phần trăm (%) và là chi phí vay. VCLF chỉ cho vay với lãi suất “cố định”, nghĩa là lãi suất không thay đổi trong suốt thời hạn của một khoản vay.

**Nợ Phải Trả:** Là nghĩa vụ tài chính hoặc khoản nợ cần hải trả lại.

**Quyền Lưu Giữ Tài Sản:** Một trái quyền sở hữu theo pháp lý mà một bên cho vay áp dụng đối với tài sản của một người khi họ đang có nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán. Cho đến khi khoản nợ được hoàn trả, bên cho vay giữ trái quyền của họ đối với của cải như một tài sản được sử dụng làm tài sản thế chấp có thể bị tịch thu hoặc bán trong trường hợp vỡ nợ.

**Hạn Mức Tín Dụng:** Lượng tín dụng được cung cấp bởi bên cho vay lên đến một giới hạn nhất định khả dụng đối dành cho bên vay để rút ra khi cần thiết. Người vay trả lãi cho phần tín dụng họ vay, và một khi tổng số tiền được thanh toán, họ có thể vay đến giới hạn thiết lập sẵn một lần nữa.

**Phí Hồ Sơ Vay:** Khoản phí một lần để trang trải các chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và xử lý hồ sơ vay.

**Ngày Đáo Hạn:** Ngày mà bất kỳ khoản tiền còn nợ nào trong khoản vay hoặc hạn mức tín dụng đến hạn.

**Thế Chấp:** Là thỏa thuận pháp lý trong đó một tổ chức tài chính cho bên vay vay tiền và có quyền giữ tài sản đối với của cải để dùng làm tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay. Bên cho vay cung cấp một số tiền nhất định cho bên vay và số tiền này được hoàn trả cho họ kèm lãi suất và trong một khung thời gian nhất định. Các kỳ hạn thế chấp điển hình là 30 năm trong khi các kỳ hạn khác nằm trong khoảng từ 10 đến 25 năm.

**Doanh Thu Ròng:** Tổng số tiền thu nhập trừ đi chi phí.

**Phí Khởi Tạo:** Khoản phí một lần mà bên cho vay thu để trang trải các chi phí liên quan đến việc xử lý một khoản vay mới. Nó thường được thể hiện dưới dạng phần trăm của số tiền vay và được thu khi chốt hoặc "khởi tạo" khoản vay.

**Rút Vốn Chủ Sở Hữu:** Khi chủ doanh nghiệp rút tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân.

**Giá Trị Tài Sản Ròng Cá Nhân:** Phép tính sơ lược về mức giàu có tài chính của một người. Nó được tính bằng cách cộng mọi thứ có giá trị bằng tiền mà quý vị sở hữu và trừ mọi thứ quý vị nợ.

**Bảo Lãnh Cá Nhân:** Lời hứa pháp lý dưới hình thức thỏa thuận đã ký giữa bên cho vay và bên vay trong đó nếu khoản nợ không được thanh toán, cá nhân cung cấp bảo lãnh cá nhân sẽ chịu trách nhiệm về số dư nợ đó. Nếu bên vay không thanh toán, người bảo lãnh cá nhân có trách nhiệm hoàn trả khoản vay vì họ đã cầm cố tài sản cá nhân của mình và hứa sẽ nhận khoản nợ. Bên cho vay có thể chọn yêu cầu chủ doanh nghiệp cung cấp bảo lãnh cá nhân để

đảm bảo nguồn vốn và đảm bảo khoản nợ sẽ được hoàn trả nếu doanh nghiệp không trả được khoản vay của họ.

**Tiền Gốc:** Số tiền ban đầu được vay thông qua một khoản vay. Khi một khoản vay được hoàn trả, số tiền gốc còn nợ (hoặc “*đư nợ*”) sẽ giảm.

**Báo Cáo Lãi & Lỗ:** Còn được gọi là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, đây là báo cáo tài chính tóm tắt doanh thu và chi phí trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm hoặc một quý.

**Dòng Tiền Dự Kiến:** Ước tính biến động tiền mặt trong tương lai đối với doanh nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định. Các ước tính này được đưa ra dưới dạng dự báo dòng tiền vào và dòng tiền ra dựa trên dữ liệu tài chính hiện thời. Dòng tiền vào có thể được mô tả là tiền giả định nhận được trong đó dòng tiền ra có thể được mô tả là tiền mà một doanh nghiệp được dự đoán sẽ chi tiêu. Những dự đoán về biến động tiền tệ này còn dựa trên dữ liệu và xu hướng lịch sử.

**Cấp Vốn Theo Đơn Hàng:** là lựa chọn cấp tiền ngắn hạn trong đó một tổ chức tài chính hoặc bên cho vay cấp vốn cho một doanh nghiệp để thực hiện một đơn đặt hàng cụ thể của khách hàng, cho phép doanh nghiệp thanh toán cho nhà cung cấp và chi trả chi phí sản xuất cho đến khi khách hàng thanh toán cho hàng hóa hoặc dịch vụ.

**Nợ Tái Cơ Cấu** đề cập đến việc thay đổi các điều khoản của một thỏa thuận nợ hiện có giữa bên vay và bên cho vay, thường là để giải quyết khó khăn tài chính và tạo ra một kế hoạch trả nợ bền vững hơn cho bên vay.

**Nguồn & Ngân Sách Sử Dụng:** Một công cụ tài chính được sử dụng để mô tả khoản thu và chi cho một dự án hoặc khoảng thời gian cụ thể. Mục đích là để mô tả nguồn lực dự kiến sẽ đến từ đâu và doanh nghiệp sẽ chi tiền như thế nào.

**Doanh Nghiệp Khởi Nghiệp:** Một công ty đang trong giai đoạn đầu hoạt động phát triển sản phẩm hoặc dịch vụ cho khách hàng.

**Khoản Nợ Thứ Cấp:** đề cập hình thức cho vay hoặc quyền giữ tài sản được xếp dưới các khoản nợ khác về mức độ ưu tiên trả nợ trong trường hợp phát mại kinh doanh hoặc gặp khó khăn tài chính.

**Công Ty Con/Công Ty Liên Kết:** Công ty con là khi một công ty khác ("công ty mẹ" hoặc "công ty sở hữu") sở hữu hơn 50% tổng số cổ phần của công ty con. Công ty liên kết là khi công ty mẹ sở hữu cổ phần thiểu số (dưới 50%) trong quyền sở hữu của đơn vị liên kết.

**Kỳ Hạn và Vay Có Kỳ Hạn:** Kỳ hạn là khoảng thời gian định sẵn do bên cho vay thiết lập. Khoản vay có kỳ hạn được hoàn trả theo lịch trình thanh toán chỉ định sẵn và duy trì ở mức lãi suất cố định.

**Vốn Lưu Động:** một khoản tiền gộp nhằm hỗ trợ các nhu cầu hoạt động như quản lý hàng tồn kho, bảng lương và các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn khác.

